

Bản án số: 1207/2021/DS-ST

Ngày: 12/5/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát Viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2020/TLST-DS ngày 26/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 959/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 1840/2021/QĐST-DS ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lã Ngọc M (Văn bản uỷ quyền số 125/2021/UQ-TTT ngày 08/3/2021 – Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Đại L, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số E đường F, tổ G, khu phố H, phường I, thành phố K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 22/7/2010, ông Trần Đại L có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 472074-5003 với hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ khi kích hoạt cho đến nay, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 7.000.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi 1.560.000 đồng.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/4/2011, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/3/2021, ông L còn nợ số tiền 35.822.425 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 7.811.995 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 28.010.430 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/3/2021 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng.

* Bị đơn ông Trần Đại L đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của ông L được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Ngoài vi phạm tố tụng về thời hạn xét xử, Toà án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 7.811.995 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 26/3/2021 là 28.010.430 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/3/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Trần Đại L có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trần Đại L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

Ông Lã Ngọc Minh, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng nộp, có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và ông Trần Đại L đã phát sinh quan hệ vay tài sản thông qua thẻ tín dụng số 472074-5003.

Thực hiện hợp đồng, ông Trần Đại L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 26/4/2011, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/3/2021, ông L còn nợ số tiền 35.822.425 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 7.811.995 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 28.010.430 đồng

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Ngân hàng nộp cho Toà án, ông Trần Đại L không nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Đại L phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ trên.

Ông L phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 27/3/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng mà ông L đã ký kết với Ngân hàng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Đại L phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Trần Đại L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/3/2021 là 35.822.425 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 7.811.995 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 28.010.430 đồng

Ông Trần Đại L phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 27/3/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng được giao kết giữa ông Trần Đại L và Ngân hàng A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Đại L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.791.121 (Một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn một trăm hai mươi một) đồng.

Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 855.661 (Tám trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi một) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0058050 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A, ông Trần Đại L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

